

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH THÁI NGUYÊN
THAI NGUYEN WATER
JOINT STOCK COMPANY**

Số: 332/CTCPNS-CBTT
No.:332 /CTCPNS-CBTT
V/v CBTT Quyết định phê duyệt giá
bán nước sạch sinh hoạt của Công ty
Re: Disclosure of the Decision
approving the Company's domestic
clean water selling prices

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom – Happiness**

*Thái Nguyên, ngày 16 tháng 10 năm 2026
Thai Nguyen, October 16, 2026*

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
To: Hanoi Stock Exchange**

1. Tên công ty: Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên/Company name: Thai Nguyen Water Joint Stock Company.
2. Mã chứng khoán/Stock code: TNW.
3. Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 28, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên/Head office address: Group 28, Phan Dinh Phung Ward, Thai Nguyen Province, Vietnam.
4. Điện thoại: 0208.3851.537/Telephone: 0208.3851.537.
5. Người thực hiện công bố thông tin: Bà Đỗ Thị Thanh Hương, Phó Trưởng phòng Tổ chức Hành chính/Person responsible for information disclosure: Ms. Do Thi Thanh Huong, Deputy Head of the Organization and Administration Department.
6. Nội dung thông tin công bố/Details of the information disclosed:

Ngày 15/10/2026, Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên nhận được Quyết định số 3169/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt giá bán nước sạch sinh hoạt của Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên/On October 15, 2026, Thai Nguyen Water Joint Stock Company received Decision No. 3169/QĐ-UBND issued by the People's Committee of Thai Nguyen Province approving the Company's selling prices for domestic clean water.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 16/10/2026 tại đường dẫn: <https://nuocsachthainguyen.vn/>This information was published on the Company's website on October 16, 2026, at: <https://nuocsachthainguyen.vn.>

Công ty cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố/The Company warrants that the information disclosed above is true and accurate and accepts full legal responsibility for the content of this disclosure.

Trân trọng thông báo/Respectfully announced./.

Nơi nhận:

- Như trên/As above;
- Lưu VT/Filed: Administration Department.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN
AUTHORIZED PERSON FOR
INFORMATION DISCLOSURE**



**Đỗ Thị Thanh Hương
Do Thi Thanh Huong**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 3169/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 15 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt giá bán nước sạch sinh hoạt
của Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Giá ngày 19/6/2023; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giá ngày 10/12/2025;

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20/11/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP; số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động; số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai; số 63/2025/NĐ-CP ngày 05/3/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP; số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Giá; số 293/2025/NĐ-CP ngày 10/11/2025 quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động; số 346/2025/NĐ-CP ngày 29/12/2025 quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính: số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định; số 73/2022/TT-BTC ngày 15/12/2022 quy định chế độ quản lý, tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch; số 45/2024/TT-BTC ngày 01/7/2024 ban hành phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá; số 145/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 hướng dẫn các nội dung đặc thù khi áp dụng phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá trong định giá nước sạch;

Căn cứ Quyết định số 590/QĐ-BXD ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng công bố định mức dự toán sản xuất nước sạch và quản lý, vận hành mạng cấp nước;

Căn cứ Thông báo số 1250/TB-BTC ngày 27/12/2024 của Bộ Tài chính về khung giá nước sạch;

Căn cứ Quyết định số 1279/QĐ-BCT ngày 09/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về giá bán điện;

Căn cứ Thông báo số 467/TB-UBND ngày 03/10/2026 của UBND tỉnh về kết luận của đồng chí Nguyễn Thế Mạnh, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp giao ban Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 8894/TTr-SXD ngày 24/9/2026; kèm theo Báo cáo thẩm định số 8885/SXD-QLKT&VL ngày 24/9/2026 của Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá bán nước sạch sinh hoạt của Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên như sau:

1. Giá bán nước sạch khu vực cổ phần hóa

Áp dụng đối với khách hàng khu vực trung tâm tỉnh Thái Nguyên, các phường Bách Quang, Sông Công, Phổ Yên, xã Phú Bình và các vùng lân cận.

a) Giá bán lẻ cụ thể cho các đối tượng theo bảng sau:

DVT: đồng/m³

TT	Nhóm khách hàng sử dụng nước sạch	Ký hiệu	Giá bán (đồng/m ³)
Nhóm 1	Sinh hoạt hộ dân cư	SH	13.400
	Sinh hoạt hộ nghèo từ 0-10m ³ (hộ/tháng)	HN 1	0
	Sinh hoạt hộ nghèo trên 10m ³ (hộ/tháng)	HN 2	10.000
Nhóm 2	Cơ quan hành chính, sự nghiệp, công cộng	HCSN	16.200
Nhóm 3	Tổ chức, cá nhân sản xuất vật chất	SX	19.600
	Doanh nghiệp thuộc Hiệp hội doanh nghiệp Hàn Quốc đầu tư trong và ngoài KCN Điềm Thụy	HQ	15.600
Nhóm 4	Tổ chức, cá nhân tiêu thụ nước sạch cho mục đích kinh doanh, dịch vụ	KD	21.500
Giá bán lẻ nước sạch bình quân			13.485

b) Giá bán buôn nước sạch:

DVT: đồng/m³

Đối tượng bán buôn	Ký hiệu	Giá bán (đồng/m ³)
Bán buôn cho Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn	BB1	7.100
Bán buôn cho Xí nghiệp Kinh doanh nước sạch Điềm Thụy	BB2	9.500

2. Giá bán nước sạch khu vực chưa cổ phần hóa

Áp dụng đối với khách hàng khu vực các xã Đại Từ, Đại Phúc, La Bằng, Phú Lương, Trại Cau, Võ Nai, Diềm Thụy và các vùng lân cận.

ĐVT: đồng/m³

TT	Nhóm khách hàng sử dụng nước sạch	Ký hiệu	Giá bán (đồng/m ³)
Nhóm 1	Hộ dân cư	SH	11.500
	Sinh hoạt hộ nghèo từ 0-10m ³ (hộ/tháng)	HN 1	0
	Sinh hoạt hộ nghèo trên 10m ³ (hộ/tháng)	HN 2	10.000
Nhóm 2	Cơ quan hành chính, sự nghiệp, công cộng	HCSN	16.200
Nhóm 3	Tổ chức, cá nhân sản xuất vật chất	SX	18.000
Nhóm 4	Tổ chức, cá nhân tiêu thụ nước sạch cho mục đích kinh doanh, dịch vụ	KD	19.000
Giá bán nước sạch bình quân			11.882

3. Mức giá nước sạch quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng; phí bảo vệ môi trường đối với nước thải hoặc mức thu dịch vụ thoát nước.

Các đối tượng được miễn phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 346/2025/NĐ-CP ngày 29/12/2025 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.

4. Thời gian áp dụng: Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng, Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật về tính trung thực, chính xác, hợp pháp, hợp lệ của hồ sơ, tài liệu, số liệu, khối lượng, đơn giá và các khoản chi phí, doanh thu sử dụng để lập Phương án giá theo quy định; đồng thời chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện giá bán nước sạch sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định.

2. Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên có trách nhiệm:

- Cung ứng nước sạch bảo đảm chất lượng theo quy định hiện hành, thực hiện thu giá bán nước sạch theo đúng mức giá được UBND tỉnh phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này; niêm yết công khai giá bán nước sạch tại các điểm giao dịch và trên hóa đơn tiền nước.

- Tổ chức rà soát, báo cáo Sở Xây dựng khi các yếu tố chi phí thay đổi hoặc theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

3. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, kiểm tra việc thực hiện giá nước sạch sau khi được phê duyệt; kịp thời báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh khi có sự thay đổi về chính sách, chi phí hoặc theo quy định của pháp luật.

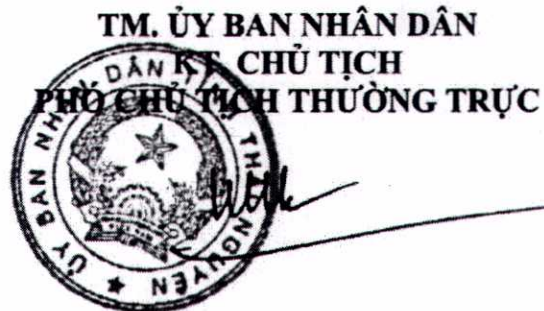
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2880/QĐ-UBND ngày 18/11/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt phương án giá nước sạch và giá bán nước sạch sinh hoạt của Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường; Thuế tỉnh Thái Nguyên; Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNN&XD.

tuantt.qđ/10



Nguyễn Linh

No. 3169/QĐ-UBND

Thai Nguyen, October 15, 2026

DECISION

**Approving the Domestic Clean Water Selling Prices of Thai Nguyen Water
Joint Stock Company**

THE PEOPLE'S COMMITTEE OF THAI NGUYEN PROVINCE

Pursuant to the Law on Organization of Local Government dated June 16, 2025;

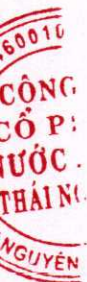
*Pursuant to the Law on Prices dated June 19, 2023, and the Law amending and
supplementing a number of articles of the Law on Prices dated December 10, 2025;*

Pursuant to the Labor Code dated November 20, 2019;

*Pursuant to the Government's Decrees: No. 117/2007/ND-CP dated July 11,
2007, on the production, supply and consumption of clean water; No.
124/2011/ND-CP dated December 28, 2011, amending and supplementing a
number of articles of Decree No. 117/2007/ND-CP; No. 145/2020/ND-CP dated
December 14, 2020, detailing and guiding the implementation of a number of
articles of the Labor Code concerning working conditions and labor relations; No.
78/2021/ND-CP dated August 1, 2021, on the establishment and management of
the Natural Disaster Prevention and Control Fund; No. 63/2025/ND-CP dated
March 5, 2025, amending and supplementing a number of articles of Decree No.
78/2021/ND-CP; No. 85/2024/ND-CP dated July 10, 2024, detailing a number of
articles of the Law on Prices; No. 293/2025/ND-CP dated November 10, 2025,
prescribing minimum wages for employees working under labor contracts; and No.
346/2025/ND-CP dated December 29, 2025, prescribing environmental protection
fees for wastewater;*

*Pursuant to the Circulars of the Minister of Finance: No. 45/2013/TT-BTC
dated April 25, 2013, guiding the management, use and depreciation of fixed assets;
No. 73/2022/TT-BTC dated December 15, 2022, prescribing the management,
accounting for wear and tear, and depreciation of clean-water supply infrastructure
assets; No. 45/2024/TT-BTC dated July 1, 2024, promulgating the general pricing
method for goods and services priced by the State; and No. 145/2025/TT-BTC dated
December 31, 2025, guiding specific matters in applying the general pricing method
to goods and services priced by the State in clean water pricing;*

*Pursuant to Decision No. 590/QĐ-BXD dated May 30, 2014 of the Minister of
Construction, promulgating cost norms for clean water production and the
management and operation of water supply networks;*



Pursuant to Notice No. 1250/TB-BTC dated December 27, 2024 of the Ministry of Finance on the clean water price framework;

Pursuant to Decision No. 1279/QĐ-BCT dated May 9, 2025 of the Minister of Industry and Trade prescribing electricity selling prices;

Pursuant to Notice No. 467/TB-UBND dated October 3, 2026 of the Provincial People's Committee on the conclusions of Mr. Nguyen The Manh, Deputy Secretary of the Provincial Party Committee and Chairman of the Provincial People's Committee, at the meeting of the Chairman and Vice Chairpersons of the Provincial People's Committee;

At the proposal of the Director of the Department of Construction in Submission No. 8894/TTr-SXD dated September 24, 2026, together with Appraisal Report No. 8885/SXD-QLKT&VL dated September 24, 2026 of the Department of Construction.

HEREBY DECIDES:

Article 1. Approval of the domestic clean water selling prices of Thai Nguyen Water Joint Stock Company as follows:

1. Clean water selling prices in the equitized area

Applicable to customers in the central area of Thai Nguyen Province, Bach Quang, Song Cong and Pho Yen wards, Phu Binh Commune, and neighboring areas.

a) Specific retail prices for the following customer categories:

Unit: VND/m³

No.	Clean water customer category	Code	Price (VND/m ³)
Group 1	Residential use by households	SH	13,400
Group 1	Poor households: residential use from 0–10 m ³ (per household/month)	HN1	0
Group 1	Poor households: residential use above 10 m ³ (per household/month)	HN2	10,000
Group 2	Administrative agencies, public service units and public facilities	HCSN	16,200
Group 3	Organizations and individuals engaged in material production	SX	19,600
Group 3	Enterprises belonging to the Korean Business Association investing inside and outside Diem Thuy Industrial Park	HQ	15,600

Group 4	Organizations and individuals consuming clean water for business and service purposes	KD	21,500
	Average retail clean water selling price		13,485

b) Wholesale clean water prices:

Unit: VND/m³

Wholesale customer	Code	Price (VND/m ³)
Wholesale supply to the Center for Rural Domestic Water Supply and Environmental Sanitation	BB1	7,100
Wholesale supply to the Diem Thuy Clean Water Trading Enterprise	BB2	9,500

2. Clean water selling prices in the non-equitized area

Applicable to customers in Dai Tu, Dai Phuc, La Bang, Phu Luong, Trai Cau, Vo Nhai and Diem Thuy communes, and neighboring areas.

Unit: VND/m³

No.	Clean water customer category	Code	Price (VND/m ³)
Group 1	Residential households	SH	11,500
Group 1	Poor households: residential use from 0–10 m ³ (per household/month)	HN1	0
Group 1	Poor households: residential use above 10 m ³ (per household/month)	HN2	10,000
Group 2	Administrative agencies, public service units and public facilities	HCSN	16,200
Group 3	Organizations and individuals engaged in material production	SX	18,000
Group 4	Organizations and individuals consuming clean water for business and service purposes	KD	19,000
	Average clean water selling price		11,882

3. The clean water prices prescribed in Clauses 1 and 2 of this Article exclude value-added tax, environmental protection fees for wastewater, or wastewater drainage service charges.

Entities exempt from environmental protection fees for domestic wastewater shall be subject to Article 5 of the Government's Decree No. 346/2025/ND-CP dated December 29, 2025, prescribing environmental protection fees for wastewater.

4. Effective application date: From the date this Decision takes effect.

Article 2. Implementation

1. The Department of Construction and Thai Nguyen Water Joint Stock Company shall be accountable to the Provincial People's Committee, the Chairman of the Provincial People's Committee, and the law for the truthfulness, accuracy, legality and validity of the dossiers, documents, data, quantities, unit prices, and expenses and revenues used to prepare the price plan in accordance with regulations. They shall also be responsible for organizing the implementation of the clean water selling prices after approval by the competent authority in accordance with regulations.

2. Thai Nguyen Water Joint Stock Company shall:

– Supply clean water of quality meeting applicable regulations; collect charges at the clean water selling prices approved by the Provincial People's Committee under Article 1 of this Decision; and publicly post the clean water selling prices at transaction points and on water bills.

– Review and report to the Department of Construction when cost factors change or upon request by a competent authority.

3. The Department of Construction shall take the lead and coordinate with the Department of Finance and relevant agencies and units to monitor and inspect the implementation of the approved clean water prices, and promptly report and propose that the Provincial People's Committee consider adjustments when policies or costs change or as otherwise required by law.

Article 3. This Decision takes effect from the date of signing and replaces Decision No. 2880/QĐ-UBND dated November 18, 2022 of the Thai Nguyen Provincial People's Committee approving the clean water pricing plan and domestic clean water selling prices of Thai Nguyen Water Joint Stock Company.

Article 4. The Chief of the Office of the Provincial People's Committee; Directors of the Departments of Construction, Finance, and Agriculture and Environment; the Thai Nguyen Provincial Tax Department; Thai Nguyen Water Joint Stock Company; and heads of relevant agencies, units, organizations and individuals shall be responsible for implementing this Decision./.

Recipients:

- As stated in Article 4;
- Chairman and Vice Chairpersons of the Provincial People's Committee;
- Leaders of the Office of the Provincial People's Committee;
- Filed: Archives, CNN&XD.

**FOR THE PEOPLE'S COMMITTEE
CHAIRMAN**

Signed and sealed

Nguyen Linh